

Số: 18 /2022/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của các Hội đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC- BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 185/TTr-STC ngày 24/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất; trừ trường hợp xác định giá đất cụ thể bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.

2. Đối tượng áp dụng

Thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và các thành viên Tổ giúp việc của các Hội đồng; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi cho hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng

1. Chi thẩm định dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh; thẩm định phương án giá đất cụ thể.

2. Chi tổng hợp ý kiến, soạn thảo báo cáo kết quả kiểm tra dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh, phương án giá đất cụ thể.

3. Chi soạn thảo thông báo kết quả thẩm định.

4. Chi công tác phí, xăng xe, nước uống.

5. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe (nếu có) đi khảo sát thực địa và các chi phí khác có liên quan.

6. Chi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.

7. Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức chi cho hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng

1. Chi hợp thẩm định dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh; thẩm định phương án giá đất cụ thể

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Cuộc họp	200.000
2	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thẩm định	Cuộc họp	200.000
3	Các thành viên còn lại của Hội đồng thẩm định	Cuộc họp	150.000
4	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định	Cuộc họp	100.000

2. Chi tổng hợp ý kiến, soạn thảo báo cáo kết quả kiểm tra dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh, phương án giá đất cụ thể

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Báo cáo kết quả kiểm tra dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh	Dự thảo	300.000
2	Báo cáo kết quả kiểm tra phương án giá đất cụ thể	Phương án	250.000

3. Chi soạn thảo thông báo kết quả thẩm định

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Thông báo thẩm định dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh	Dự thảo	300.000
2	Thông báo kết quả kiểm tra phương án giá đất cụ thể	Phương án	250.000

4. Chi công tác phí, xăng xe, nước uống; Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe (nếu có) đi khảo sát thực địa và các chi phí khác có liên quan; Chi làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ; Các khoản chi hợp pháp khác: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với hoạt động thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất cụ thể trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tài chính.

2. Đối với hoạt động thẩm định phương án giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thanh toán trong nguồn trích cho Sở Tài chính theo quy định tại Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về mức trích và phân bổ kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và bãi bỏ khoản 2 Điều 4 Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về mức trích và phân bổ kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (B/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c)
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (B/c);
- UB MTTQ và các Đoàn thể tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Hà 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu